

Số: **136/2021/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Tuyết M, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 148/2/79, đường Ph, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Đỗ Thế Nh, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 148/2/79, đường Ph, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Tuyết M và ông Đỗ Thế Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Tuyết M và ông Đỗ Thế Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 cháu tên là Đỗ Tú Tr, sinh ngày: 11/12/2007; Đỗ Trang A, sinh ngày: 16/10/2011. Công nhận sự thỏa thuận của ông bà giao 02 cháu cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nh được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền

lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung+ nợ chung: không đạt ra yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Phạm Tuyết M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009832 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bà M 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà